

Số: 82 /BC-XLDMKT

Đà Nẵng, ngày 29 tháng 3 năm 2016

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH  
NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

**PHẦN THỨ I  
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2015**

**I. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015:**

- Giá trị sản xuất kinh doanh năm 2015 đạt 11,62 tỷ đồng bằng 68,67% kế hoạch năm và vượt 42,75% so với năm 2014.
- Tổng doanh thu thực hiện năm 2015 đạt 13,09 tỷ đồng (Trong đó, doanh thu thuần đạt 10,59 tỷ đồng bằng 24,02% kế hoạch năm và giảm 79,56% so với năm 2014).
- Trong năm 2015, Công ty lỗ 29,86 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách nhà nước năm 2015 là 13,65 tỷ đồng.
- Thu nhập bình quân đầu người/tháng thực hiện năm 2015 đạt 3,77 triệu đồng/tháng.

Chi tiết tại bảng dưới đây:

DVT: Tỷ đồng

STT	Chi tiêu	Thực hiện năm 2014	Kế hoạch năm 2015	Thực hiện năm 2015	Tăng trưởng so với cùng kỳ năm ngoái (%)	Tỷ lệ hoàn thành so với KH năm (%)
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Sản lượng	8,14	16,92	11,62	142,75	68,68
2	Tổng Doanh thu	59,94	44,07	13,09	21,84	29,70
	Trong đó:					
-	Doanh thu thuần	51,82	44,07	10,59	20,44	24,03
-	Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh khác	8,12	-	2,50	30,79	-
3	Lợi nhuận trước thuế	(86,60)	(32,00)	(29,86)	34,48	93,31
4	Lợi nhuận sau thuế	(87,09)	(32,00)	(29,86)	34,29	93,31
5	Tỷ lệ chia cổ tức	-	-	-	-	-
6	Tổng số thuế và các khoản nộp NSNN	17,59	5,00	13,65	77,60	273,00
7	Giá trị thực hiện đầu tư	-	-	-	-	-
8	Thu nhập bình quân (Trđ/ng/tháng)	3,60	6,50	3,77	104,72	58,00

Trong đó:

- **Sản lượng:** Trong năm 2015 sản lượng chủ yếu đến từ việc cho các đơn vị thuê máy móc thiết bị, vật tư, CCDC với giá trị là 10,27 tỷ đồng; bán đá 0,22 tỷ đồng; cho thuê VP trụ sở và Xưởng cơ khí 0,62 tỷ đồng; khai thác hợp tác tại Mỏ đá và Trạm trộn bê tông...

- **Doanh thu:** Doanh thu trong năm 2015 chủ yếu đến từ việc cho các đơn vị thuê máy móc thiết bị, vật tư, CCDC với giá trị là 9,98 tỷ đồng; cho thuê VP trụ sở và Xưởng cơ khí 0,62 tỷ đồng;

- **Lợi nhuận:** Trong năm 2015, Công ty lỗ 29,86 tỷ đồng do doanh thu đạt được còn thấp chỉ từ việc cho thuê xe máy thiết bị, CCDC, mặt bằng hạ tầng là chính... Nhưng các khoản chi phí cố định như tiền lương, chi phí đi lại và duy trì bộ phận thanh quyết toán công trình, chi phí khấu hao công ty vẫn phải trả. Ngoài ra, các khoản chi phí lãi vay, các khoản phải trả do nộp phạt thuế, án phí, trích dự phòng... đã làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty.

**- Tình hình thu hồi công nợ :**

Tổng số phải thu đầu kỳ:	67.012.492.305 đồng.
Tổng số thu trong kỳ:	10.138.312.900 đồng.
Tổng số phải thu cuối kỳ:	56.874.179.405 đồng.

## II. Những thuận lợi, khó khăn trong năm 2015:

### 1. Thuận lợi :

Trong công tác thu hồi công nợ: Được sự quan tâm của Tổng công ty PVC, Tập đoàn Dầu khí đã can thiệp vào những khoản công nợ lớn của PVC-MT tại Dự án Nhà máy Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất. Tập đoàn đã can thiệp và đã có hướng thu xếp để giải quyết được 23,5 tỷ đồng công nợ khó đòi qua nhiều năm và tạo điều kiện thuận lợi về tài chính để công ty hoàn thành các nghĩa vụ với nhà nước.

Được sự quan tâm của các tổ chức, Chi ủy, Đoàn thể Công ty đã động viên tinh thần CBCNV để vượt qua giai đoạn kinh tế khó khăn chung do tình hình thua lỗ kéo dài và Công ty không có việc làm, đặc biệt là sự đoàn kết nội bộ, chia sẻ khó khăn... Điều đó đã mang lại sự động viên khích lệ cho lực lượng CBCNV tiếp tục ở lại làm việc để tiếp tục giải quyết những tồn tại, vướng mắc của công ty.

Ban Lãnh đạo công ty quyết tâm và đã đàm phán được với đối tác để khoanh nợ và chuyển VP lên tầng 9 đã tiết kiệm được đáng kể chi phí hoạt động của công ty.

### 2. Khó khăn, vướng mắc:

Do thua lỗ nhiều năm, âm vốn dẫn đến công ty không có khả năng để tiếp tục nhận công trình để tạo công ăn việc làm cho người lao động.

Với chi phí hoạt động và các chi phí còn chi trả khá lớn như: chi phí lãi vay của các tổ chức tín dụng, trả cho các chủ nợ sau thi hành án, chi phí hoạt động như tiền thuê văn phòng, trả lương và BHXH cho CBCNV là một áp lực rất lớn cho PVC-MT khi mà nguồn thu duy nhất từ việc cho thuê vật tư, xe máy thiết bị.

Việc liên tục phải sửa chữa, đại tu lại hầu hết xe máy thiết bị sau một thời gian dài không hoạt động nên dẫn đến hiệu quả lợi nhuận thấp.

Việc thanh lý tài sản hư hỏng để tránh lãng phí do xuống cấp, tạo nguồn thu cũng không thể triển khai nhiều do ảnh hưởng giá thị trường xuống quá thấp.

Công tác quyết toán các công trình:

+ Các công trình chưa quyết toán đều là những dự án có nhiều vướng mắc, như các hạng mục tại Dự án Nhà máy Công nghiệp Tàu thủy Dung Quất; Tổng kho SP Dầu khí Đà Nẵng. Trong đó, đặc biệt công tác quản lý hồ sơ kỹ thuật trong thời gian dài buông lỏng gây thiệt hại đáng kể khi bảo vệ giá trị nghiệm thu/quyết toán như Công trình NMNĐ Vũng Áng 1, công trình Bio-Ethanol.

+ Dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 phê duyệt phát sinh kéo dài, nhiều vấn đề liên quan đến công tác nghiệm thu khối lượng của Nhà thầu cũng như kế hoạch điều chỉnh tổng mức đầu tư chung của Dự án, đến nay vẫn chưa đủ điều kiện để các bên triển khai công tác quyết toán. Cũng tương tự như với các hạng mục tại Dự án Nhà máy CNTT Dung Quất.

- Công tác thu hồi công nợ cũ và mới gặp nhiều khó khăn khi mà các đối tác Chủ đầu tư/khách hàng cũng chịu ảnh hưởng chung của nền kinh tế.

- Công tác quyết toán nội bộ và mức dư tạm ứng cá nhân còn quá lớn và không thể triển khai. Thực sự công ty cũng như Tổng công ty chưa có biện pháp hữu hiệu, chế tài đối với các cá nhân này mà phần lớn là các CHT, Đội trưởng thi công công trình gây thua lỗ, bỏ việc,... dẫn đến công tác quyết toán nội bộ cũng không thực hiện được, các đội trưởng cố tình trốn tránh trách nhiệm cá nhân. Chủ trương đưa công ty vào trạng thái giải thể/ phá sản gây hoang mang, ảnh hưởng nhiều tâm lý đến CBCNV.

### III. Công tác sản xuất kinh doanh 2015.

#### 1. Công tác thi công xây lắp:

Trong năm 2015, Công ty không có công trình để thi công, nên chủ yếu là giải quyết các tồn tại, vướng mắc và quyết toán các công trình dự án đã thi công. Tính đến ngày 31/12/2015, tổng giá trị phải thu các công trình tại PVC-MT là 52,82 tỷ đồng, trong đó công nợ phải thu là 24,37 tỷ đồng, giá trị khối lượng dở dang là 28,45 tỷ đồng.

#### 2. Hoạt động sản xuất công nghiệp và cho thuê xe máy thiết bị:

Trong năm 2015, tình hình xây dựng tại khu vực Dung Quất ảm đạm, đầu ra khó khăn dẫn đến Mỏ đá Phước Hòa và Trạm bê tông thương phẩm hoạt động cầm chừng

Công ty chỉ tập trung khai thác các phương tiện, thiết bị máy móc của Công ty để tạo thêm nguồn thu phục vụ nhu cầu tài chính cấp thiết của công ty như trả lương, trả nợ ngân hàng và khấu hao thiết bị, chi phí văn phòng...

##### 2.1. Tình hình thực hiện các hợp đồng cho thuê xe máy thiết bị và khác:

Đến ngày 31/12/2015, Công ty đã đàm phán và ký kết được 38 hợp đồng cho thuê với các loại xe máy thiết bị, cophia giàn giáo, công cụ dụng cụ thi công. Hiện tại đã có 22 hợp đồng đã tạm dừng/dừng thực hiện/thanh lý hợp đồng. Tính đến thời điểm hiện nay, tổng giá trị thực hiện, doanh thu, như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Năm 2015 (từ 01/01÷31/12)
1	Giá trị sản lượng thực hiện (sau thuế)	đồng	11.623.657.145 đồng
2	Doanh thu	đồng	10.589.671.836 đồng

336898  
NG TY  
PHÂN  
P DẦU  
S TRUN  
U-TP. E

3	Công nợ phải thu	đồng	4.189.455.493 đồng
4	Giá trị khối lượng dở dang (sau thuế)	đồng	255.745.327 đồng

## 2.2. Một số hạn chế trong công tác cho thuê xe máy thiết bị:

Tổng giá trị phải thu của việc cho thuê xe máy-thiết bị, CCDC, giàn giáo, cốt pha... tính đến 31/12/2015 là 5,072 tỷ đồng, trong đó công nợ phải thu là khá lớn 4,18 tỷ đồng, giá trị dở dang 0,285 tỷ đồng.

- Xe máy thiết bị không hoạt động thời gian dài do đó chi phí sửa chữa, bảo dưỡng, khám lưu hành, phí sử dụng đường bộ lũy kế các năm trước khi cho thuê quá lớn làm ảnh hưởng nhiều đến lợi nhuận.

\* Để công tác cho thuê xe máy thiết bị mang lại hiệu quả hơn, cần phải thực hiện một số nội dung như:

- Toàn thể Ban lãnh đạo, CBCNV Công ty cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tiếp thị, tìm kiếm khách hàng cho thuê thiết bị nhất là đối với những thiết bị có khả năng mang về lợi nhuận cao như giàn giáo, cốppha, cầu tháp, vận thăng, máy móc thiết bị Xưởng cơ khí, mặt bằng Xưởng cơ khí, Trạm trộn BT thương phẩm.

- Tích cực thu hồi công nợ khách hàng đảm bảo chi phí hoạt động cho Công ty.

- Đội thi công cơ giới nâng cao công tác quản lý,

## 3. Về công tác thu hồi công nợ và thanh quyết toán nội bộ:

1. Tổng số dư nợ đầu kỳ: 67.012.492.305 đồng.

- Dư nợ chưa đến hạn: 0 đồng.

- Dư nợ đến hạn: 16.693.554.328 đồng.

- Dư nợ quá hạn: 50.319.937.977 đồng.

2. Tổng số thu hồi được: 25.706.842.866 đồng (Kể cả bù trừ công nợ phải thu phải trả).

3. Tổng số dư nợ cuối kỳ: 56.874.179.405 đồng.

- Dư nợ chưa đến hạn: 0 đồng.

- Dư nợ đến hạn: 2.849.875.806 đồng.

- Dư nợ quá hạn: 54.024.303.599 đồng.

**PHẦN THỨ II**  
**KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016**

**1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016:**

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	Tỷ lệ tăng trưởng (%)
1	Vốn điều lệ				
	- Đầu năm	Tỷ đồng	150	150,0	
	- Cuối năm	Tỷ đồng	150	150,0	
2	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	11,62	21,00	80,72
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	13,09	16,00	22,23
	Trong đó:				
-	Doanh thu thuần		10,59	16,00	22,23
-	Doanh thu từ các hoạt động sxkd khác		2,5	-	-
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	(29,86)	-	-
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	(29,86)	-	-
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	-	-	-
7	Tổng số thuế và các khoản khác phát sinh phải nộp NSNN	Tỷ đồng	12,30	3,00	-
8	Tổng giá trị thực hiện đầu tư	Tỷ đồng	-	-	-
9	Thu nhập bình quân	Trđ/ng/th	3,77	4,06	-

**3. Phương hướng, giải pháp hoàn thành kế hoạch năm 2016:**

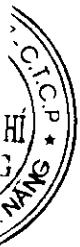
**a. Nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016:**

- Quyết liệt hoàn thành công tác quyết toán các công trình, thu hồi công nợ sau quyết toán để trả nợ các đối tác mà PVC-MT đang nợ tài chính;
- Thi công các công trình xây dựng phù hợp với năng lực hiện tại của PVC-MT như: san lấp, đê, kè các công trình nhỏ; dịch vụ sản xuất đá; sản xuất bê tông;
- Khai thác tối đa cho thuê xe máy thiết bị, CCDC, mặt bằng hạ tầng... để đảm bảo một phần nguồn thu duy trì bộ máy hoạt động của công ty.
- Mở rộng thêm mảng marketing các sản phẩm đá xây dựng các loại, cung cấp bê tông thương phẩm.

**b. Các giải pháp thực hiện nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 2016:**

Để thực hiện tốt nhiệm vụ và hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2016, PVC-MT đã đưa ra các giải pháp cụ thể như sau:

- Tập trung giải quyết dứt điểm công tác quyết toán các công trình còn tồn đọng như: các hạng mục/công trình tại Nhà máy CNTT Dung Quất (DQS), Nhà máy sản xuất Bio-Ethanol nhiên liệu Dung Quất. Quyết liệt thu hồi công nợ tại các dự án đã hoàn thành. Riêng công trình Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng bám sát kế hoạch của Tổng công ty để chuẩn bị,



phối hợp quyết toán được nhanh chóng. Hoàn thiện HSCL, hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán của các hạng mục tại Nhà máy NĐ Vũng Áng 1 ngay sau khi Tập đoàn phê duyệt giá trị phát sinh các hạng mục.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, cho thuê máy móc thiết bị, công cụ dụng cụ nhằm tận dụng nguồn máy móc thiết bị, CCDC công ty; mở rộng tiếp thị quảng bá các sản phẩm đá xây dựng, bê tông thương phẩm.

- Tiếp tục rà soát các vật tư, công cụ dụng cụ, móc móc thiết bị hư hỏng không thể sử dụng được nữa để thanh lý, bán đấu giá nhằm tăng nguồn thu cho Công ty.

- Tăng cường kiểm soát, giám sát chặt chẽ chi phí sản xuất kinh doanh, thực hành tiết kiệm các chi phí hoạt động.

- Áp dụng cơ chế khoán trọn gói cho Đội, các Tổ đội sản xuất;

- Cân đối, thu xếp nguồn giải quyết các chế độ cho người lao động.

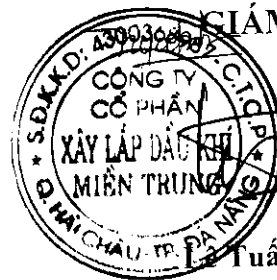
- Không ngừng nâng cao năng lực cạnh tranh, đẩy mạnh tìm kiếm thông tin, tăng cường công tác tiếp thị đấu thầu, tiếp cận các dự án do các đơn vị trong Tổng công ty đảm nhận thi công cũng như các dự án trong ngành dầu khí.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo trước đại hội cổ đông của PVC-MT về kế hoạch SXKD trong năm 2015 và triển khai kế hoạch năm 2016.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- PVC (b/c);
- HĐQT, BKS;
- P.TCTH (ph/hợp);
- Lưu HĐQT, VT.



GIÁM ĐỐC *Hay*

Tuấn Nguyễn